

Bản án số: 380/2019/HS-PT

Ngày 11 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 784/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A do có kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc Hùng A, sinh năm 1975; tại Tiền Giang;

Nơi cư trú: Số 477/5 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ Xuất nhập khẩu T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A; con bà Nguyễn Hoàng O; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tuyết T và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam từ ngày 13/3/2016 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Hải Bình, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo:

Bị hại:

1. Đỗ Thị Đ (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã C, thị xã S, thành phố H

2. Hà Thị Minh A (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 13, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

3. Công ty TNHH xây dựng H, do bà Nguyễn Thị T - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 46 Đường V, phường 2, thành phố V, tỉnh B

4. Ngô Văn N - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại V (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Dương Ổ, phường P, thành phố B, tỉnh B

5. Nguyễn Thị T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 432 đường T, phường C, quận B, thành phố H

6. Bùi Thị Kim D (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 175 phố T, phường Q, quận H, thành phố H

7. Công ty TNHH P, ông Vũ Quang H - Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh B

8. Lê Thị U (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện T, thành phố H

9. Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T

Địa chỉ: Tổ 60, phường C, thành phố C, tỉnh Q

Người đại diện theo pháp luật: Ông Quách Chi L (vắng mặt); Địa chỉ: Tổ 63, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Q

10. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng B, ông Nguyễn Văn B - Giám đốc (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B.

11. Công ty TNHH T1, ông Hà Thanh Đ - Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7 khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Q.

12. Công ty TNHH V, bà Hoàng Thị T - Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: 779 đường H, phường C, quận H, thành phố H.

13. Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ vận tải T, ông Vũ Văn H - Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

14. Bà Danh Thị T (có mặt)

Địa chỉ: Xã D, huyện H, thành phố H

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Huỳnh Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không có liên quan kháng cáo nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Năm 2013, Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H cùng kết hợp làm môi giới bất động sản và biết có nhiều cá nhân, doanh nghiệp dùng tài sản thế chấp vay vốn ngân hàng, nhưng do gặp khó khăn về tài chính nên chưa có tiền trả nợ đúng hạn, có thể bị Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án, tài sản thế chấp bị phát mại; những cá nhân, doanh nghiệp này, cần giãn nợ (kéo dài thời gian trả nợ) hoặc giảm nợ, để có thời gian thu xếp tiền trả nợ; đồng thời, có nhu cầu tiếp tục được vay khoản tín dụng mới, để đầu tư sản xuất, nhưng không có điều kiện hoặc không có mối quan hệ để giải quyết việc này; qua tìm hiểu Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H biết được là: Khi khách hàng không trả nợ khoản vay đúng hạn, thì các Ngân hàng thường gia hạn thời hạn trả nợ và thương thảo với khách hàng trước khi khởi kiện ra Tòa án; trong trường hợp Ngân hàng khởi kiện khách hàng, thì Tòa án nơi tiếp nhận cũng cần có thời gian nghiên cứu mới thụ lý giải quyết, nên ở thời điểm này Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H nhận giúp giảm nợ, giãn nợ cho khách hàng và khách hàng ủy quyền cho Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H làm việc với Ngân hàng, thì khách hàng không biết được là có được Ngân hàng giảm nợ, giãn nợ cho khách hàng hay không.

Mặc dù không có khả năng giãn nợ, giảm nợ và vay vốn Ngân hàng, nhưng để có tiền chi tiêu, Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H đã bàn bạc, thỏa thuận và thống nhất đưa ra các thông tin không có thật là Nguyễn Ngọc Hùng A có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo của các tổ chức tài chính, Bộ Tài chính, Ngân hàng, Tòa án, Thi hành án... nên có khả năng can thiệp giãn nợ, giảm nợ cho những khoản vay quá hạn, tài sản thế chấp không bị phát mại và tiếp tục được vay vốn Ngân hàng để khách hàng tin tưởng. Đồng thời Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ Xuất nhập khẩu T. Ngày 24/9/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty này, Nguyễn Ngọc Hùng A giữ chức Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty để sử dụng pháp nhân Công ty Tín Nghĩa ký kết hợp đồng và tạo lòng tin với khách hàng, chứ thực tế công ty này không hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; thuê văn phòng theo giờ tại tòa nhà Hải Âu, số 39 đường Trường Sơn, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để thuận tiện cho những người từ Miền Bắc vào liên hệ công việc, tin tưởng ký hợp đồng và giao tiền cho Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật - có trách nhiệm trao đổi, thương thảo, thống nhất với khách hàng và đưa ra các thông tin là Nguyễn Ngọc Hùng A có nhiều mối quan hệ với các lãnh đạo của các tổ chức tài chính, Bộ Tài chính, Ngân hàng, Tòa án, Thi hành án... nên có khả năng can thiệp để giãn nợ, giảm nợ hoặc cho vay vốn, nhằm tạo lòng tin với khách hàng.

Huỳnh Thị H có trách nhiệm: Tra cứu các mẫu hợp đồng dịch vụ trên mạng Internet và soạn thảo sẵn các hợp đồng mẫu và các giấy tờ khác có liên quan, để khi Nguyễn Ngọc Hùng A thương thảo và khách hàng ký hợp đồng, thì Huỳnh Thị H đưa các nội dung mà Hùng A đã thống nhất với khách hàng vào hợp đồng mẫu để Nguyễn Ngọc Hùng A ký hợp đồng với khách hàng; đồng thời, Huỳnh Thị H hướng dẫn khách hàng cung cấp tài liệu liên quan và làm thủ tục công chứng ủy quyền của khách hàng cho Nguyễn Ngọc Hùng A hoặc Huỳnh Thị H sau khi ký hợp đồng.

Thực hiện nội dung đã bàn bạc, Huỳnh Thị H tìm hiểu trên mạng Internet và soạn thảo 3 hợp đồng mẫu để ký kết với khách hàng gồm:

- Hợp đồng giãn nợ có nội dung: Khách hàng phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A các khoản phí (tiền để thực hiện hợp đồng) như: Phí dịch vụ ký hợp đồng từ 3% đến 7% trên số tiền dư nợ vay (số tiền khách hàng đang nợ ngân hàng), thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H 0,25% trên số tiền còn nợ Ngân hàng (còn gọi là phí bảo trì).

- Hợp đồng giảm nợ có nội dung: Khách hàng phải trả 50% trên số tiền được giảm cho Nguyễn Ngọc Hùng A.

- Hợp đồng vay vốn có nội dung: Khách hàng trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A từ 5% đến 7% trên số tiền được ngân hàng duyệt cho vay.

Ngoài ra, khi khách hàng gửi thông tin của khách hàng như: Tên, tuổi, địa chỉ và các nội dung khác, thì Huỳnh Thị H tiếp nhận đưa vào hợp đồng, nếu khách hàng có nhu cầu lấy xác nhận dư nợ của khách hàng với Ngân hàng, thì ủy quyền để Huỳnh Thị H đến Ngân hàng lấy cho khách hàng.

Để tìm khách hàng có nhu cầu giãn nợ, giảm nợ hoặc vay vốn Ngân hàng, khoảng tháng 8/2013, Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H ra Hà Nội và gặp bà Khuất Thị S làm nghề môi giới bất động sản. Tại thời điểm này, bà Đỗ Thị Đ (mẹ đẻ bà Khuất Thị S) đang có khoản nợ 5.000.000.000 đồng (cả gốc và lãi) tại Ngân hàng TMCP Quân đội (Ngân hàng MB) - Chi nhánh Trần Duy Hưng, Thành phố H, đã bị Ngân hàng thông báo quá hạn trả nợ, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp. Tin tưởng Hùng A nên bà Khuất Thị S nhờ Hùng A can thiệp để giãn nợ cho bà Đỗ Thị Đ. Bà Khuất Thị S đã trao đổi và bà Đỗ Thị Đ đồng ý ký Hợp đồng với Hùng A để giãn nợ khoản vay của bà Đỗ Thị Đ.

Tin tưởng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H, bà Khuất Thị S đã giới thiệu bà Hà Thị Minh A ở Bắc Ninh gặp Hùng A và Huỳnh Thị H để ký hợp đồng giãn nợ cho khoản vay của bà Hà Thị Minh A tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Bắc Ninh. Sau đó, bà Khuất Thị S, bà Hà Thị Minh A và bà Nguyễn Thị T ở quận Hà Đông, thành phố H (là bạn của bà Hà Thị Minh A) tin tưởng đã

giới thiệu nhiều người quen đến gặp Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H để ký hợp đồng có nội dung giãn nợ, giảm nợ hoặc vay vốn.

Sau khi nhận tiền của khách hàng, Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H lấy tiền sử dụng cá nhân và không làm việc với Ngân hàng hoặc các cơ quan có liên quan giúp khách hàng giảm nợ, giãn nợ, không bị phát mại tài sản thế chấp và vay vốn Ngân hàng.

Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ tháng 8/2013 đến ngày 13/3/2016, Huỳnh Thị H đã soạn thảo 22 hợp đồng (trong đó: 12 hợp đồng có nội dung giãn nợ, 08 hợp đồng có nội dung vay vốn, 02 hợp đồng có nội dung giảm nợ) để Nguyễn Ngọc Hùng A ký với 14 người có nhu cầu giãn nợ, giảm nợ và vay vốn Ngân hàng, đã chiếm đoạt của 14 khách hàng tổng cộng 19.300.250.000 đồng.

1.1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 350.000.000 đồng của bà Đỗ Thị Đ, trú tại: Thôn P, xã C, thị xã S, thành phố H.

Sau khi gặp và trao đổi, tin tưởng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H có khả năng giãn nợ, bà Khuất Thị S đã trao đổi với bà Đỗ Thị Đ và thống nhất nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H giúp giãn nợ cho khoản vay 5.000.000.000 đồng (4.000.000.000 đồng gốc, 1.000.000.000 đồng lãi) đã quá hạn của gia đình tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng, thành phố H.

Ngày 14/8/2013, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ để Nguyễn Ngọc Hùng A ký với bà Đỗ Thị Đ; theo nội dung hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A hướng dẫn thủ tục, tư vấn, thay mặt và nhân danh bà Đỗ Thị Đ để giãn nợ khoản vay 5.000.000.000 đồng của bà Đỗ Thị Đ tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng; hết thời hạn 01 năm có thể được gia hạn thêm 02 năm; bà Đỗ Thị Đ phải trả Nguyễn Ngọc Hùng A 7% trên số tiền bà Đỗ Thị Đ đang nợ Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng, trong đó 2% thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng, 5% thanh toán chia đều trong 12 tháng. Sau khi ký hợp đồng, ngày 16/8/2013 bà Đỗ Thị Đ ký Giấy ủy quyền cho Huỳnh Thị H thay mặt bà Đỗ Thị Đ làm việc với Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng và Huỳnh Thị H đã cầm theo Giấy ủy quyền này đến Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng lấy xác nhận số dư nợ của bà Đỗ Thị Đ với chi nhánh Ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng, ngày 14/8/2013 bà Đỗ Thị Đ đã giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A 100.000.000 đồng tiền mặt; từ sau ngày 14/8/2013 đến ngày 05/9/2014, bà Đỗ Thị Đ giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 250.000.000 đồng, trong đó giao tiền mặt 126.000.000 đồng, từ ngày 01/3/2014 đến ngày 05/9/2014 đã 12 lần chuyển tổng số tiền 124.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Đông Á (DongABank) Thành phố Hồ Chí Minh và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AgriBank) Chi nhánh Tây Sài Gòn. Nhận của bà

Đỗ Thị Đ tổng số tiền 350.000.000 đồng, nhưng ngoài việc Huỳnh Thị H đến Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng xin xác nhận số dư nợ của bà Đỗ Thị Đ, Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp gỡ, làm việc với Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng hoặc bất kỳ cơ quan nào khác, để giúp giãn nợ cho bà Đỗ Thị Đ. Tháng 12/2015, khi làm việc với Ngân hàng MB - Chi nhánh Trần Duy Hưng, bà Đỗ Thị Đ biết khoản vay của mình không được giãn nợ. Tháng 3/2016, nhận được thông tin Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt tạm giam, bà Đỗ Thị Đ đã làm đơn, ủy quyền cho con gái là bà Khuất Thị S tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 350.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai sử dụng chi tiêu hết 300.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 50.000.000 đồng. Huỳnh Thị H khai không được chia 50.000.000 đồng

1.2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 680.000.000 đồng của bà Hà Thị Minh A, trú tại: Đội 13, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Năm 2010, bà Hà Thị Minh A và ông Nguyễn Văn B - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng B, tỉnh B nợ 16.000.000.000 đồng tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Bắc Ninh. Khoảng đầu tháng 9/2014, thông qua bà Nguyễn Thị Hà - cán bộ Ngân hàng Agribank Nguyễn Khuyến, thành phố H và đối tượng Trần Thị Quỳnh Nga (không rõ lai lịch), bà Hà Thị Minh A và ông Nguyễn Văn B biết và được bà Khuất Thị S đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H. Sau khi trao đổi, tin tưởng Nguyễn Ngọc Hùng A nên bà Hà Thị Minh A đồng ý nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giãn nợ, giảm nợ cho khoản vay 16.000.000.000 đồng tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Bắc Ninh.

Ngày 15/9/2014, Huỳnh Thị H soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ để bà Hà Thị Minh A ký với Nguyễn Ngọc Hùng A, theo nội dung hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt bà Hà Thị Minh A làm việc với Ngân hàng MB và các cơ quan Tòa án, Thi hành án... để tài sản của bà Hà Thị Minh A thế chấp cho khoản vay 16.000.000.000 đồng không bị phát mãi trong thời gian 03 năm kể từ ngày 15/9/2014, để bà Hà Thị Minh A thu xếp trả nợ Ngân hàng; bà Hà Thị Minh A phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 3% trên số tiền dư nợ vay tại Ngân hàng (480.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền dư nợ vay tại Ngân hàng (40.000.000 đồng); ngoài ra, còn phải trả 50% trên số tiền được Ngân hàng miễn giảm dựa theo dư nợ vay tại Ngân hàng khi bà Hà Thị Minh A muốn lấy lại tài sản.

Thực hiện hợp đồng, ngày 15/9/2014 bà Hà Thị Minh A đã giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A 300.000.000 đồng tiền mặt và từ cuối tháng 9/2014 đến tháng 02/2015 đã giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 380.000.000 đồng,

trong đó: Giao tiền mặt 300.000.000 đồng, 02 lần chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng AgriBank Chi nhánh Tây Sài Gòn 80.000.000 đồng. Nhận tổng cộng 680.000.000 đồng của bà Hà Thị Minh A, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng MB hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giãn nợ, giảm nợ cho bà Hà Thị Minh A. Đến đầu năm 2016, khi làm việc với Ngân hàng MB Chi nhánh Bắc Ninh, bà Hà Thị Minh A biết khoản vay nêu trên không được giãn nợ, nên đã nhiều lần gọi điện nhưng không liên lạc được và không biết Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H ở đâu. Ngày 23/01/2016, bà Hà Thị Minh A làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 680.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng hết 320.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 120.000.000 đồng, chia cho bà Khuất Thị S 240.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H khai chỉ được Nguyễn Ngọc Hùng A chia cho 10.000.000 đồng, còn bà Khuất Thị S khai không được nhận khoản tiền nêu trên.

1.3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 580.000.000 đồng của Công ty TNHH xây dựng H (gọi tắt là Công ty Hồng Long), địa chỉ: Số 46 Đường V, phường 2, thành phố V, tỉnh B do bà Nguyễn Thị T - Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật

Năm 2014, Công ty Hồng Long vay các Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu (Eximbank), Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) và Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettinbank) Chi nhánh Vũng Tàu, với tổng dư nợ khoảng 100.000.000.000 đồng cần giãn nợ để có thời gian trả nợ. Ông Nguyễn Văn Quế - Giám đốc Công ty Hồng Long đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nên đã nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giãn nợ, giảm nợ cho khoản vay của Công ty Hồng Long.

Ngày 19/9/2014, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ để ông Nguyễn Văn Quế ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt Công ty Hồng Long làm việc với Ngân hàng Eximbank, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Vũng Tàu và các cơ quan Tòa án, Thi hành án... để tài sản của Công ty Hồng Long thế chấp cho khoản vay 100.000.000.000 đồng tại 03 Ngân hàng trên không bị phát mại trong thời gian 01 năm kể từ ngày 19/9/2014 (hai bên có thể gia hạn thời hạn thêm 02 năm) để Công ty Hồng Long thu xếp trả nợ Ngân hàng; Công ty Hồng Long phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 7% trên số tiền dư nợ vay của Công ty Hồng Long tại 03 Ngân hàng trên (7.000.000.000 đồng), thanh toán làm nhiều lần; ngoài ra, Công ty Hồng Long còn trả thêm cho Nguyễn Ngọc Hùng A 50% trên số tiền được Ngân hàng miễn giảm trên tổng dư nợ 100.000.000.000 đồng tại Ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 19/9/2014 đến ngày 09/10/2014, Công ty Hồng Long đã giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A tổng cộng 580.000.000 đồng, trong đó: Giao tiền mặt 230.000.000 đồng, 02 lần chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng AgriBank Chi nhánh Tây Sài Gòn 350.000.000 đồng. Nhận 580.000.000 đồng của Công ty Hồng Long, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với 03 Ngân hàng nêu trên hoặc bất kỳ cơ quan nào khác để giúp giãn nợ, giảm nợ cho Công ty Hồng Long. Sau khi nghe thông tin Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt, đồng thời làm việc với Ngân hàng được biết là Công ty Hồng Long không được giãn nợ, giảm nợ khoản vay tại Ngân hàng, ngày 21/7/2016 bà Nguyễn Thị T - Giám đốc Công ty Hồng Long (người thay ông Nguyễn Văn Quế) đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 580.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng hết 290.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 290.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H khai không được chia số tiền này.

1.4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 498.000.000 đồng của ông Ngô Văn N - Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại V (gọi tắt là Công ty Vạn Thành), địa chỉ: Khu Dương Ô, phường P, thành phố B, tỉnh B.

Năm 2014, Công ty Vạn Thành nợ Ngân hàng BIDV Bắc Ninh 12.400.000.000 đồng và có nhu cầu giãn nợ để có thời gian trả nợ. Thông qua bà Hà Thị Minh A (là bạn ông Ngô Văn N), ông Ngô Văn N đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp giãn nợ cho khoản vay của Công ty Vạn Thành.

Ngày 07/10/2014, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ để ông Ngô Văn N ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt Công ty Vạn Thành làm việc với Ngân hàng BIDV Bắc Ninh và các cơ quan Tòa án, Thi hành án... để tài sản của Công ty Vạn Thành thế chấp cho khoản vay 12.400.000.000 đồng không bị phát mại trong thời gian 03 năm kể từ ngày 07/10/2014; Công ty Vạn Thành phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 3% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng (372.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền dư nợ vay tại Ngân hàng (33.000.000 đồng); ngoài ra, còn phải trả 50% trên số tiền được Ngân hàng miễn giảm dựa theo dư nợ vay tại Ngân hàng khi Công ty Vạn Thành muốn lấy lại tài sản.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 08/10/2014 đến ngày 07/5/2015, ông Ngô Văn N đã chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A tổng cộng 498.000.000 đồng, trong đó: Chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Vietcombank

- Chi nhánh Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh 288.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần Đầu tư dịch vụ Xuất nhập khẩu T, Thành phố Hồ Chí Minh 210.000.000 đồng. Nhận 498.000.000 đồng của ông Ngô Văn N, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giãn nợ cho Công ty Vạn Thành. Sau khi làm việc với ngân hàng, ông Ngô Văn N biết khoản vay không được giãn nợ và biết Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt giữ; ngày 12/8/2016 ông Ngô Văn N đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 498.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng hết 318.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 100.000.000 đồng, chia cho bà Hà Thị Minh A 80.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H và bà Hà Thị Minh A khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia số tiền trên.

1.5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 650.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T, trú tại: Số 432 đường T, phường C, quận B, thành phố H.

Năm 2014, bà Nguyễn Thị T có 02 khoản vay tại Ngân hàng bị quá hạn, gồm: Khoản vay 2.300.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) cần giãn nợ; khoản vay 8.000.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) cần giãn nợ và tất toán để vay khoản tín dụng mới. Thông qua bà Hà Thị Minh A (là bạn bà Nguyễn Thị T) và bà Khuất Thị S giới thiệu, bà Nguyễn Thị T đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp giãn nợ và vay vốn.

Tháng 10/2014 (không rõ ngày) và ngày 19/11/2014, Huỳnh Thị H đã soạn thảo 02 hợp đồng (01 hợp đồng có nội dung giãn nợ, 01 hợp đồng có nội dung giảm nợ) để bà Nguyễn Thị T ký với Nguyễn Ngọc Hùng A. Theo nội dung 02 hợp đồng này, thì Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt bà Nguyễn Thị T làm việc với Ngân hàng ACB, Ngân hàng VPbank và các cơ quan Tòa án, Thi hành án... để tài sản của bà Nguyễn Thị T thế chấp cho khoản vay tại 02 Ngân hàng này không bị phát mại trong thời gian 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng; bà Nguyễn Thị T phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền dư nợ vay tại Ngân hàng ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng; ngoài ra, còn phải trả 50% trên số tiền được ngân hàng miễn giảm dựa theo dư nợ vay tại Ngân hàng khi bà Nguyễn Thị T muốn lấy lại tài sản.

Thực hiện hợp đồng, từ tháng 10/2014 đến ngày 20/7/2015, bà Nguyễn Thị T đã giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A tổng cộng 650.000.000 đồng, trong đó: Giao tiền mặt là 455.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn và Ngân hàng

Vietcombank Chi nhánh Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng 95.000.000 đồng. Nhận 650.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị T, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp gỡ, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giãn nợ cho bà Nguyễn Thị T. Đến tháng 01/2016, làm việc với ngân hàng biết khoản nợ trên không được giãn nợ, ngày 21/01/2016 bà Nguyễn Thị T đã làm đơn tố các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 650.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng hết 270.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 130.000.000 đồng, chia cho bà Khuất Thị S 250.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H và bà Khuất Thị S khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia số tiền trên.

1.6. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 536.000.000 đồng của bà Bùi Thị Kim D, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 175 phố T, phường Q, quận H, thành phố H.

Năm 2014, con trai bà Bùi Thị Kim D vay Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, thành phố H số tiền 13.300.000.000 đồng, đã quá hạn chưa trả được nên có nhu cầu giãn nợ. Thông qua bà Hà Thị Minh A (là bạn bà Bùi Thị Kim D) và bà Khuất Thị S giới thiệu, bà Bùi Thị Kim D gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giãn nợ và vay vốn.

Ngày 01/11/2014, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ để bà Bùi Thị Kim D ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt bà Bùi Thị Kim D làm việc với Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt và các cơ quan Tòa án, Thi hành án... để tài sản của gia đình bà Bùi Thị Kim D thế chấp cho khoản vay 13.300.000.000 đồng không bị phát mại trong thời gian 03 năm kể từ ngày 01/11/2014; bà Bùi Thị Kim D phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 3% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng (400.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền dư nợ vay tại Ngân hàng; ngoài ra, còn phải trả 50% trên số tiền được Ngân hàng miễn giảm dựa theo dư nợ vay tại Ngân hàng khi gia đình bà Bùi Thị Kim D muốn lấy lại tài sản.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 01/11/2014 đến ngày 05/01/2015, bà Bùi Thị Kim D đã giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A tổng cộng 536.000.000 đồng, trong đó: Giao tiền mặt là 400.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn và Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh 136.000.000 đồng. Nhận tổng cộng 536.000.000 đồng của bà Bùi Thị Kim D, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giãn nợ cho gia đình bà Bùi Thị Kim D. Sau khi làm việc với ngân hàng, biết khoản vay không được giãn nợ, bà Bùi Thị Kim D nhiều lần gọi

điện nhưng không liên lạc được và không biết Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H đang ở đâu. Ngày 25/01/2016, bà Bùi Thị Kim D có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 536.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng hết 151.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 150.000.000 đồng, chia cho bà Khuất Thị S 100.000.000 đồng, chia cho bà Hà Thị Minh A 135.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H khai chỉ được chia 10.000.000 đồng; còn bà Khuất Thị S và bà Hà Thị Minh A khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia số tiền trên.

1.7. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 462.250.000 đồng của ông Vũ Quang H - Giám đốc Công ty TNHH P (gọi tắt là Công ty Phú Ngọc), địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh B.

Năm 2014, Công ty Phú Ngọc nợ Ngân hàng Agribank huyện L, tỉnh B 8.300.000.000 đồng và cần giãn nợ. Thông qua bà Hà Thị Minh A và bà Khuất Thị S giới thiệu, ông Vũ Quang H đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp giãn nợ và vay vốn.

Ngày 01/11/2014, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ để ông Vũ Quang H ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt Công ty Phú Ngọc làm việc với Ngân hàng Agribank huyện L và các cơ quan Tòa án, Thi hành án... để tài sản của Công ty Phú Ngọc thế chấp cho khoản vay 8.300.000.000 đồng không bị phát mại trong thời gian 03 năm kể từ ngày 01/11/2014; Công ty Phú Ngọc phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 3% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng (250.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng; ngoài ra, còn phải trả 50% trên số tiền được ngân hàng miễn giảm dựa theo dư nợ vay tại ngân hàng khi Công ty Phú Ngọc muốn lấy lại tài sản và thêm 2% dư nợ vay.

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 01/11/2014 đến ngày 04/3/2015, ông Vũ Quang H đã thông qua ông Đặng Văn Đạt (cháu của ông Học) giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A tổng cộng 462.250.000 đồng, trong đó: Giao tiền mặt là 400.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn và Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh 62.250.000 đồng. Nhận 462.250.000 đồng của ông Vũ Quang H, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giãn nợ cho ông Vũ Quang H. Đến tháng 01/2016, làm việc với Ngân hàng biết khoản nợ của mình không được giảm nợ, ngày 21/01/2016 ông Vũ Quang H và ông Đặng Văn Đạt đã tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 462.250.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng hết 162.250.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 100.000.000 đồng, chi cho bà Hà Thị Minh A 100.000.000 đồng và chi cho bà Khuất Thị S 100.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H, bà Hà Thị Minh A và bà Khuất Thị S khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia số tiền trên.

1.8. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 350.000.000 đồng của bà Lê Thị U, trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, thành phố H.

Đến tháng 01/2015, bà Lê Thị U nợ 1.200.000.000 đồng (cả gốc và lãi) tại Ngân hàng VPbank đã quá hạn, cần được giãn nợ và vay vốn Ngân hàng. Thông qua giới thiệu của bà Nguyễn Thị T, trú tại: Số 1103 nhà CT2, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố H (là bạn của bà Hà Thị Minh A và có quen biết với Nguyễn Ngọc Hùng A), bà Lê Thị U đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H giúp giãn nợ khoản vay nêu trên và tiếp tục được vay Ngân hàng 15.000.000.000 đồng.

Ngày 30/01/2015, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ và ngày 23/4/2015 soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn, để bà Lê Thị U ký với Nguyễn Ngọc Hùng A. Theo nội dung 02 hợp đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt bà Lê Thị U làm việc với Ngân hàng VPbank và cơ quan Thi hành án, để tài sản của bà Lê Thị U thế chấp cho khoản vay 1.200.000.000 đồng đến tháng 3/2015 không bị phát mãi; đồng thời để bà Lê Thị U làm thủ tục đề nghị hủy bản án mà Tòa án đã tuyên phát mãi đối với tài sản thế chấp; bà Lê Thị U phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền dư nợ vay tại Ngân hàng (60.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng và chi phí đi lại; bà Lê Thị U giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn thủ tục để bà Lê Thị U được Ngân hàng chấp thuận cho vay 15.000.000.000 đồng (Việc chấp thuận thể hiện bằng văn bản) với số tiền bà Lê Thị U phải trả Nguyễn Ngọc Hùng A là 870.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng có nội dung giãn nợ, bà Lê Thị U đã giao ngay cho Nguyễn Ngọc Hùng A 60.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng có nội dung vay vốn, bà Lê Thị U đã giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 290.000.000 đồng, trong đó: Giao 110.000.000 đồng tiền mặt, nhờ bà Nguyễn Thị T chuyển 180.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn. Nhận tổng cộng 350.000.000 đồng của bà Lê Thị U, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp bà Lê Thị U giãn nợ và vay vốn Ngân hàng. Đến ngày 08/8/2016, biết không được giãn nợ, vay vốn, bà Lê Thị U đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H

Số tiền 350.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng 175.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 175.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H khai không được chia số tiền trên.

1.9. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 5.050.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại T (gọi tắt là Công ty TKL), địa chỉ: Tổ 63 khu D, phường C, thành phố C, tỉnh Q.

Thời điểm đầu năm 2015, Công ty TKL nợ Ngân hàng Vietinbank Cẩm Phả, tỉnh Q số tiền 23.000.000.000 đồng, cần giãn nợ và vay thêm khoản tiền 100.000.000.000 đồng để thanh toán khoản vay đang nợ và có vốn để sản xuất, kinh doanh. Thông qua bà Nguyễn Thị T giới thiệu, ông Quách Chí Lâm - Nhân viên Công ty TKL, đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nên nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp giãn nợ và vay vốn cho Công ty TKL.

Ngày 10/02/2015, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung giãn nợ và ngày 09/4/2015 soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn, để ông Quách Chí Lâm (đại diện Công ty TKL theo ủy quyền của bà Lê Thị Kim Anh - Giám đốc Công ty TKL) ký với Nguyễn Ngọc Hùng A. Theo nội dung 02 hợp đồng: Nguyễn Ngọc Hùng A tư vấn, hướng dẫn, thay mặt Công ty TKL làm việc với Ngân hàng Vietinbank Cẩm Phả và cơ quan Thi hành án, để tài sản của Công ty TKL thế chấp cho khoản vay 23.000.000.000 đồng không bị phát mại trong thời gian 03 năm kể từ ngày 10/02/2015; Công ty TKL giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A giới thiệu ngân hàng và tư vấn để Công ty TKL được ngân hàng chấp thuận cho vay 100.000.000.000 đồng (Việc chấp thuận phải được ngân hàng thể hiện bằng văn bản); Công ty TKL phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng (1.150.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng, hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền dư nợ vay tại ngân hàng; ngoài ra, còn phải trả 50% trên số tiền được ngân hàng miễn giảm dựa theo dư nợ vay tại ngân hàng khi Công ty TKL muốn lấy lại tài sản và 5% trên số tiền được ngân hàng duyệt cho vay (5.000.000.000 đồng).

Thực hiện hợp đồng có nội dung giãn nợ, ngày 10/02/2015, Công ty TKL đã chuyển 700.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc Hùng A vào tài khoản Công ty Tín Nghĩa; ông Quách Chí Lâm nhờ bà Nguyễn Thị T chuyển hộ 450.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc Hùng A; số tiền 450.000.000 đồng, từ ngày 03/3/2015 đến ngày 24/6/2015 đã được bà Nguyễn Thị T và chồng là ông Nguyễn Sơn Thư chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn.

Thực hiện hợp đồng có nội dung vay vốn, từ ngày 09/4/2015 đến ngày 03/6/2015, Công ty TKL đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại

Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn và Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh 3.900.000.000 đồng.

Nhận tổng cộng 5.050.000.000 đồng của Công ty TKL, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giãn nợ cho Công ty TKL. Sau khi ký hợp đồng và nhận tiền, Nguyễn Ngọc Hùng A đưa cho ông Quách Chí Lâm 01 Thông báo ngày 20/4/2015 do ông Nguyễn Văn Phú - Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) Chi nhánh Thái Nguyên ký, về việc chấp thuận cho Công ty TKL vay 100.000.000.000 đồng khi Công ty TKL đủ điều kiện vay. Nhưng sau đó, ông Quách Chí Lâm liên hệ với Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên thì không được vay, vì không đủ điều kiện vay vốn. Đến ngày 11/8/2016, biết Nguyễn Ngọc Hùng A, Nguyễn Thị H đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt giữ, ngày 11/8/2016 ông Lưu Công Quyền - Giám đốc Công ty TKL (người thay bà Lê Thị Kim Anh - nguyên Giám đốc Công ty TKL) đã có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp Công ty TKL vay vốn Ngân hàng. Số tiền 5.050.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai đã sử dụng 1.000.000.000 đồng để mua của Vũ Văn H (không xác định được đang ở đâu) 01 Thông báo nêu trên của Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên, sử dụng cá nhân hết 1.345.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 1.230.000.000 đồng, chia cho bà Nguyễn Thị T 1.475.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H chỉ thừa nhận được Nguyễn Ngọc Hùng A chia 730.000.000 đồng, còn bà Nguyễn Thị T khai không được chia số tiền trên.

1.10. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn B - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng B (gọi tắt là Công ty Bình Hưng), địa chỉ: Tầng 2 chợ Trung tâm huyện T, thị trấn Hồ, huyện T, tỉnh B.

Tháng 9/2014, khi cùng bà Hà Thị Minh A gặp Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H để được tư vấn giãn nợ khoản vay 16.000.000.000 đồng tại Ngân hàng MB - Chi nhánh Bắc Ninh (nội dung tại mục 2), Nguyễn Ngọc Hùng A hứa giúp ông Nguyễn Văn B vay 50.000.000.000 đồng tại một Ngân hàng bất kỳ, bằng cách tất toán, rút tài sản thế chấp của khoản vay 16.000.000.000 đồng đang được Nguyễn Ngọc Hùng A giúp giãn nợ. Sau khi bà Hà Thị Minh A ký hợp đồng giãn nợ, thấy tài sản thế chấp không bị phát mại, nên ông Nguyễn Văn B tin tưởng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H sẽ giúp ông Nguyễn Văn B vay được vốn.

Ngày 16/3/2015, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn, để ông Nguyễn Văn B ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Ông Nguyễn Văn B giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A giới thiệu ngân hàng

và tư vấn thủ tục để ông Nguyễn Văn B được ngân hàng chấp thuận cho vay vốn. Dự kiến số tiền ông Nguyễn Văn B được ngân hàng chấp thuận cho vay khoảng 50.000.000.000 đồng (Việc chấp thuận này phải được ngân hàng thể hiện bằng văn bản); ông Nguyễn Văn B phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền ngân hàng duyệt cho vay (2.500.000.000 đồng).

Thực hiện hợp đồng, từ ngày 13/3/2015 (trước khi ký hợp đồng) đến ngày 07/4/2015, ông Nguyễn Văn B đã giao và chuyển cho Huỳnh Thị H 1.000.000.000 đồng, trong đó: Giao tiền mặt 200.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Huỳnh Thị H tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Đông Sài Gòn 800.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của ông Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc Hùng A đưa cho ông Nguyễn Văn B 01 Thông báo ngày 21/4/2015 do ông Nguyễn Văn Phú - Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) Chi nhánh Thái Nguyên ký, về việc đồng ý cấp tín dụng 50.000.000.000 đồng cho Công ty Bình Hưng khi đủ điều kiện vay. Nhận được Thông báo này, ông Nguyễn Văn B liên hệ với Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên để được vay vốn, nhưng vì không đủ điều kiện cho vay nên ngân hàng này không cho Công ty Bình Hưng vay. Khi ông Nguyễn Văn B gọi điện thắc mắc về việc không vay được vốn, thì Nguyễn Ngọc Hùng A khẳng định Công ty Bình Hưng sẽ được vay vốn do đã có thông báo chấp thuận của Ngân hàng, đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả phần còn lại của số tiền phí hợp đồng. Tuy nhiên, sau một thời gian không thấy Ngân hàng liên lạc để làm thủ tục cho vay vốn như Nguyễn Ngọc Hùng A hứa, ông Nguyễn Văn B gọi điện nhưng không liên lạc được và không biết Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H ở đâu; ngày 20/01/2016, ông Nguyễn Văn B có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp Công ty Bình Hưng vay vốn Ngân hàng, Nguyễn Ngọc Hùng A chỉ thông qua đối tượng tên là Vũ Văn H (hiện không xác định được đang ở đâu) để có Thông báo ngày 21/4/2015 của Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) Chi nhánh Thái Nguyên. Số tiền 1.000.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A sử dụng 500.000.000 đồng đưa cho Vũ Văn H để mua thông báo nêu trên của Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên, chi tiêu hết 50.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 450.000.000 đồng; Huỳnh Thị H thừa nhận được Nguyễn Ngọc Hùng A chia 450.000.000 đồng.

1.11. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Hà Thị Minh A số tiền 500.000.000 đồng, thông qua việc ký hợp đồng có nội dung vay vốn cho ông Nguyễn Công Sự.

Tin tưởng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H có khả năng giãn nợ và vay vốn Ngân hàng, nên bà Hà Thị Minh A đã đặt vấn đề với Nguyễn Ngọc

Hùng A giúp cho ông Nguyễn Công Sự, trú tại: Khu 5, phường Đại Phúc, thành phố B, tỉnh B (là bạn Hà Thị Minh A) vay vốn Ngân hàng 10.000.000.000 đồng.

Tháng 4/2015 (không nhớ ngày), Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn để bà Hà Thị Minh A ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Bà Hà Thị Minh A giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A giới thiệu Ngân hàng và tư vấn thủ tục để ông Nguyễn Công Sự được Ngân hàng chấp thuận cho vay 10.000.000.000 đồng; bà Hà Thị Minh A phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền ngân hàng duyệt cho vay (500.000.000 đồng).

Thực hiện hợp đồng, bà Hà Thị Minh A nhận của ông Nguyễn Công Sự 500.000.000 đồng và đã chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 200.000.000 đồng, bà Hà Thị Minh A giữ lại 300.000.000 đồng để trừ vào khoản Nguyễn Ngọc Hùng A nợ bà Hà Thị Minh A từ trước. Sau khi nhận tiền của bà Hà Thị Minh A, Nguyễn Ngọc Hùng A đưa cho bà Hà Thị Minh A 01 Thông báo ngày 26/5/2015 do ông Nguyễn Văn Phú - Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) Chi nhánh Thái Nguyên ký, về việc đồng ý cấp tín dụng 10.000.000.000 đồng cho ông Nguyễn Công Sự khi đủ điều kiện vay. Sau khi nhận được Thông báo này, bà Hà Thị Minh A và ông Nguyễn Công Sự liên hệ với Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên để được vay vốn, nhưng vì không đủ điều kiện nên Ngân hàng không cho ông Nguyễn Công Sự vay. Ngày 23/01/2016 bà Hà Thị Minh A có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp bà Hà Thị Minh A vay vốn Ngân hàng cho ông Nguyễn Công Sự; Nguyễn Ngọc Hùng A chỉ thông qua đối tượng tên là Vũ Văn H (hiện không xác định được đang ở đâu) để có Thông báo ngày 26/5/2015 của Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên. Số tiền 500.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai sử dụng mua Thông báo của Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên hết 100.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết 350.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 50.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H khai không được nhận số tiền trên.

Ngày 04/8/2016, ông Nguyễn Công Sự có đơn tố cáo bà Hà Thị Minh A lừa đảo chiếm đoạt tài sản và yêu cầu bà Hà Thị Minh A phải trả lại số tiền 500.000.000 đồng.

1.12. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Hà Thị Minh A số tiền 3.000.000.000 đồng, thông qua việc ký hợp đồng vay vốn cho các bà Cao Thị Yến, Lê Thị U, Lê Thị Nga, Ngô Thị Thơm.

Tin tưởng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H có khả năng giãn nợ và vay vốn Ngân hàng, nên bà Hà Thị Minh A đã đặt vấn đề với Nguyễn Ngọc Hùng A giúp cho 04 bà, gồm: bà Cao Thị Yến, trú tại: Nhà E4, phòng 507, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố H được vay 120.000.000.000

đồng; bà Lê Thị U, trú tại: Thôn N, xã V, huyện T, thành phố H được vay 30.000.000.000 đồng; bà Lê Thị Nga, trú tại: Thôn Phúc Tâm, xã Phúc Do, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa được vay 25.000.000.000 đồng; bà Ngô Thị Thơm, trú tại: Đáp Cầu, thành phố B, tỉnh B được vay 150.000.000.000 đồng. Tổng cộng bà Hà Thị Minh A đề nghị Nguyễn Ngọc Hùng A giúp 04 bà nêu trên được vay tổng số tiền là 325.000.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2015, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn để bà Hà Thị Minh A ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Bà Hà Thị Minh A giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A giới thiệu Ngân hàng và tư vấn thủ tục để 04 bà nêu trên được ngân hàng chấp thuận cho vay vốn với tổng số tiền là 325.000.000.000 đồng (Việc chấp thuận cho vay phải được Ngân hàng thể hiện bằng văn bản); bà Hà Thị Minh A phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền Ngân hàng duyệt cho 04 bà nêu trên vay (16.250.000.000 đồng), trong đó: Đợt 1, bà Hà Thị Minh A phải thanh toán cho Nguyễn Ngọc Hùng A sau khi ký hợp đồng là 2.000.000.000 đồng; đợt 2: Phần còn lại phải thanh toán sau đợt 1 tối đa là 25 ngày

Thực hiện hợp đồng, ngày 27/5/2015 Hà Thị Minh A đưa cho Nguyễn Ngọc Hùng A 2.000.000.000 đồng tiền mặt ngay sau khi ký hợp đồng, khi giao tiền không có giấy biên nhận, nhưng có sự chứng kiến của bà Lê Thị U; ngày 28/5/2015 bà Hà Thị Minh A chuyển 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền giao và chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A, bà Hà Thị Minh A nhận của bà Ngô Thị Thơm 1.000.000.000 đồng; của bà Lê Thị U 1.190.000.000 đồng; của bà Lê Thị Nga 680.000.000 đồng và cho bà Cao Thị Yến vay 130.000.000 đồng (tổng cộng là 3.000.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc Hùng A chỉ thừa nhận đã nhận của bà Hà Thị Minh A 1.000.000.000 đồng chuyển qua tài khoản, còn không thừa nhận số tiền 2.000.000.000 đồng tiền mặt của bà Hà Thị Minh A. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bà Hà Thị Minh A, bà Lê Thị U và hợp đồng Nguyễn Ngọc Hùng A ký với bà Hà Thị Minh A thể hiện bà Hà Thị Minh A phải thanh toán cho Nguyễn Ngọc Hùng A sau khi ký hợp đồng là 2.000.000.000 đồng, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Ngọc Hùng A đã nhận 2.000.000.000 đồng tiền mặt của bà Hà Thị Minh A ngày 27/5/2015.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp bà Hà Thị Minh A vay vốn ngân hàng cho các bà Cao Thị Yến, Lê Thị U, Lê Thị Nga, Ngô Thị Thơm. Số tiền 1.000.000.000 đồng nhận của bà Hà Thị Minh A, Nguyễn Ngọc Hùng A khai sử dụng chi tiêu cá nhân hết 500.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 500.000.000 đồng; Huỳnh Thị H thừa nhận được Nguyễn Ngọc Hùng Anh

chia cho 500.000.000 đồng. Đến đầu năm 2016, nhiều lần gọi điện nhưng không liên lạc được và không biết Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H ở đâu, đến ngày 23/01/2016, bà Hà Thị Minh A làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Về trách nhiệm của bà Hà Thị Minh A đối với số tiền nhận của các bà Cao Thị Yến, Lê Thị U, Lê Thị Nga, Ngô Thị Thơm: Bà Cao Thị Yến và bà Ngô Thị Thơm không đề nghị xem xét về số tiền đã chuyển cho bà Hà Thị Minh A; còn bà Lê Thị U và bà Lê Thị Nga yêu cầu bà Hà Thị Minh A phải trả lại số tiền đã nhận của bà Lê Thị U là 1.190.000.000 đồng và bà Lê Thị Nga là 680.000.000 đồng

1.13. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 460.000.000 đồng của ông Hà Thanh Đ - Giám đốc Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty Thanh Định) địa chỉ: Tổ 7 khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Q.

Tháng 3/2015, do có nhu cầu vay vốn Ngân hàng để kinh doanh, thông qua Nguyễn Thị T giới thiệu, ông Hà Thanh Đ đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp Công ty Thanh Định vay Ngân hàng số tiền 20.000.000.000 đồng.

Tháng 3/2015 (không rõ ngày), Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn để ông Hà Thanh Đ ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Ông Hà Thanh Đ giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A giới thiệu ngân hàng và tư vấn thủ tục để ông Hà Thanh Đ được Ngân hàng chấp thuận cho vay 20.000.000.000 đồng (Việc chấp thuận này phải được Ngân hàng thể hiện bằng văn bản); ông Hà Thanh Đ phải trả Nguyễn Ngọc Hùng A 5% trên số tiền được Ngân hàng cho vay (1.000.000.000 đồng).

Thực hiện hợp đồng, ngày 24/3/2015 và ngày 31/3/2015, ông Hà Thanh Đ đã chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn 460.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Ngọc Hùng A đưa cho ông Hà Thanh Đ 01 Thông báo ngày 05/5/2015 do ông Nguyễn Văn Phú - Giám đốc Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên, về việc đồng ý cấp tín dụng 20.000.000.000 đồng cho Công ty Thanh Định khi đủ điều kiện cho vay. Tuy nhiên, sau khi liên hệ, Công ty Thanh Định không được Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên cho vay vốn, vì tài sản thế chấp không đủ điều kiện, ông Hà Thanh Đ gọi điện thì Nguyễn Ngọc Hùng A khẳng định Công ty Thanh Định sẽ được vay vốn vì ngân hàng đã có thông báo chấp thuận, tuy nhiên cần có thời gian chờ ngân hàng hoàn tất thủ tục, nhưng sau đó Công ty Thanh Định không được vay vốn. Ngày 08/9/2016, ông Hà Thanh Đ đã có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp Công ty Thanh Định vay vốn Ngân hàng, Nguyễn Ngọc Hùng A chỉ thông qua đối tượng tên là Vũ

Văn H (hiện không xác định được đang ở đâu) để có Thông báo ngày 05/5/2015 của Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên. Số tiền 460.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai sử dụng 200.000.000 đồng mua thông báo của Vũ Văn H, chi tiêu hết 130.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 130.000.000 đồng, Huỳnh Thị H khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia số tiền nêu trên.

1.14. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 3.100.000.000 đồng của bà Hoàng Thị T - Giám đốc Công ty TNHH V (gọi tắt là Công ty Vạn Thuận Phát) địa chỉ: 779 đường H, phường C, quận H, thành phố H.

Năm 2015, Công ty Vạn Thuận Phát nợ quá hạn và cần giãn nợ số tiền 10.000.000.000 đồng tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Cầu Giấy, thành phố H. Thông qua đối tượng tên Dũng (không rõ lai lịch) và bà Khuất Thị S giới thiệu, bà Hoàng Thị T - Giám đốc Công ty Vạn Thuận Phát, gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giãn nợ, giảm nợ số tiền đang nợ ngân hàng nêu trên.

Ngày 25/5/2015, Huỳnh Thị H soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn và ngày 09/6/2015 soạn thảo hợp đồng có nội dung giảm nợ để bà Hoàng Thị T ký với Nguyễn Ngọc Hùng A. Theo nội dung 02 hợp đồng: Bà Hoàng Thị T giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A giới thiệu ngân hàng và tư vấn thủ tục để bà Hoàng Thị T được Ngân hàng chấp thuận cho vay 20.000.000.000 đồng và tư vấn thủ tục để bà Hoàng Thị T được Ngân hàng chấp thuận cho giảm nợ số tiền 9.000.000.000 đồng (Việc chấp thuận phải được ngân hàng thể hiện bằng văn bản); bà Hoàng Thị T phải trả Nguyễn Ngọc Hùng A 6% trên số tiền Ngân hàng cho vay (1.200.000.000 đồng) và 50% trên số tiền được Ngân hàng giảm (4.500.000.000 đồng).

Thực hiện hợp đồng có nội dung vay vốn, từ ngày 25/5/2015 đến ngày 01/6/2015, bà Hoàng Thị T đã đưa cho Nguyễn Ngọc Hùng A 1.200.000.000 đồng tiền mặt.

Thực hiện nội dung hợp đồng có nội dung giảm nợ, từ ngày 09/6/2015 đến ngày 18/6/2015, bà Hoàng Thị T đã chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 1.900.000.000 đồng, trong đó: Đưa tiền mặt 950.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh 950.000.000 đồng.

Nhận tiền tổng cộng 3.100.000.000 đồng của bà Hoàng Thị T, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp giảm nợ, vay vốn cho bà Hoàng Thị T. Sau đó, Nguyễn Ngọc Hùng A đưa cho bà Hoàng Thị T 01 Thông báo ngày 01/6/2015 ông Nguyễn Văn Phú - Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) Chi nhánh Thái Nguyên ký, đồng ý cấp tín dụng 20.000.000.000 đồng cho Công ty Vạn

Thuận Phát khi đủ điều kiện vay, nhưng khi bà Hoàng Thị T liên hệ với Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên thì không được vay, vì không đủ điều kiện, nên đã tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp Công ty Vạn Thuận Phát vay vốn, giảm nợ khoản vay quá hạn tại ngân hàng, Nguyễn Ngọc Hùng A chỉ thông qua đối tượng tên là Vũ Văn H (hiện không xác định được đang ở đâu) để mua Thông báo ngày 01/6/2015 của Ngân hàng NCB Chi nhánh Thái Nguyên. Số tiền 3.100.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A sử dụng 200.000.000 đồng mua thông báo của Vũ Văn H, chi cho đối tượng tên Dũng (không biết địa chỉ) 200.000.000 đồng, chi tiêu hết 1.100.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 1.150.000.000 đồng, chia cho Khuất Thị S 450.000.000 đồng; Huỳnh Thị H thừa nhận được Nguyễn Ngọc Hùng A chia 850.000.000 đồng, còn bà Khuất Thị S khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia số tiền nêu trên.

1.15. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.600.000.000 đồng của ông Vũ Văn H - Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ vận tải T (gọi tắt là Công ty Thịnh Hưng), địa chỉ: Tổ 4 khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

Khoảng tháng 7/2015, Công ty Thịnh Hưng có nhu cầu mở thêm dịch vụ du lịch tại tỉnh Q và cần vay vốn Ngân hàng. Thông qua Hà Thị Minh A giới thiệu, ông Vũ Văn H gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp vay Ngân hàng 150.000.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2015, Huỳnh Thị H đã soạn thảo hợp đồng có nội dung vay vốn để ông Vũ Văn H ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Ông Vũ Văn H giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A thực hiện việc tìm kiếm, tiếp cận các tổ chức tài chính trong và ngoài nước vay cho ông Vũ Văn H số tiền 150.000.000.000 đồng; ông Vũ Văn H phải trả cho Nguyễn Ngọc Hùng A số tiền 1.600.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông Vũ Văn H đã chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 1.600.000.000 đồng vào tài khoản Công ty Tín Nghĩa. Nhận tiền của ông Vũ Văn H, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp ông Vũ Văn H vay vốn. Sau khi chuyển tiền, không thấy Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H vay vốn cho Công ty Thịnh Hưng, ông Vũ Văn H gọi điện nhưng không liên lạc được và không biết Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H ở đâu. Ngày 21/01/2016, ông Vũ Văn H có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp Công ty Thịnh Hưng vay vốn Ngân hàng. Số tiền 1.600.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A sử

dụng hết 920.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 320.000.000 đồng, chuyển cho ông Trần Thành (là bạn của Nguyễn Ngọc Hùng A) 360.000.000 đồng để ông Trần Thành chuyển cho bà Hà Thị Minh A. Quá trình điều tra, Huỳnh Thị H thừa nhận được Nguyễn Ngọc Hùng A chia 320.000.000 đồng; bà Hà Thị Minh A khai không được Nguyễn Ngọc Hùng A chia tiền; ông Trần Thành khai Nguyễn Ngọc Hùng A chuyển 360.000.000 đồng để trả nợ ông Trần Thành, không phải chuyển tiền để ông Trần Thành chuyển cho bà Hà Thị Minh A.

1.16. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 484.000.000 đồng của bà Danh Thị T, trú tại: Xã D, huyện H, thành phố H.

Năm 2014 và năm 2015, bà Danh Thị T nợ quá hạn 1.500.000.000 đồng (cả gốc và lãi) tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, thành phố H và ông Nguyễn Danh Tiêu (em trai bà Danh Thị T) có khoản nợ quá hạn 3.200.000.000 đồng tại Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Bà Triệu, thành phố H, muốn được giãn nợ và giảm nợ. Thông qua bà Nguyễn Thị Hà - nhân viên Ngân hàng Agribank Nguyễn Khuyến, thành phố H, đối tượng Trần Thị Quỳnh Nga (không rõ lai lịch) và bà Khuất Thị S giới thiệu, bà Danh Thị T đã gặp Nguyễn Ngọc Hùng A, Huỳnh Thị H và tin tưởng nên đã nhờ Nguyễn Ngọc Hùng A giúp giãn nợ, giảm nợ cho khoản vay nêu trên.

Ngày 17/01/2015 và ngày 30/3/2015, Huỳnh Thị H đã soạn thảo 02 hợp đồng có nội dung giãn nợ để bà Danh Thị T ký với Nguyễn Ngọc Hùng A. Theo nội dung 02 hợp đồng: Bà Danh Thị T giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A thay mặt bà Danh Thị T làm việc với Ngân hàng Techcombank, Tòa án, Thi hành án... để tài sản của bà Danh Thị T và ông Nguyễn Danh Tiêu thế chấp tại ngân hàng không bị phát mại trong thời hạn 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng; bà Danh Thị T phải trả Nguyễn Ngọc Hùng A 4% trên số tiền 1.500.000.000 đồng (60.000.000 đồng), 3% trên số tiền 3.200.000.000 đồng (96.000.000 đồng) ngay sau khi ký hợp đồng và hàng tháng phải trả 0,25% trên số tiền còn đang dự nợ tại ngân hàng. Thực hiện 02 hợp đồng này, từ ngày 17/01/2015 đến ngày 11/9/2015, bà Danh Thị T đã chuyển cho Nguyễn Ngọc Hùng A 184.000.000 đồng, trong đó: Giao tiền mặt 156.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản của Nguyễn Ngọc Hùng A tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Tây Sài Gòn 28.000.000 đồng. Nhận 184.000.000 đồng của bà Danh Thị T, nhưng Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H không gặp gỡ, làm việc với Ngân hàng hoặc bất kỳ cơ quan nào để giúp bà Danh Thị T giãn nợ 02 khoản vay nêu trên.

Ngày 12/3/2016, Huỳnh Thị H soạn thảo hợp đồng có nội dung giảm nợ để bà Danh Thị T ký với Nguyễn Ngọc Hùng A; theo nội dung hợp đồng: Bà Danh Thị T giao cho Nguyễn Ngọc Hùng A lập các thủ tục để giúp bà Danh Thị T tắt toán, giảm nợ khoản vay 1.500.000.000 đồng tại Ngân hàng Techcombank

Chi nhánh Hoàng Quốc Việt, thành phố H trong thời hạn 10 ngày; bà Danh Thị T phải thanh toán cho Nguyễn Ngọc Hùng A số tiền 300.000.000 đồng. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/3/2016, tại phòng 107 khách sạn Cựu Kim Sơn, đường Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, trong khi Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H đang nhận của bà Danh Thị T 300.000.000 đồng, thì Nguyễn Ngọc Hùng A và Huỳnh Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C46) bắt quả tang cùng vật chứng của vụ án như đã nêu ở trên.

Nguyễn Ngọc Hùng A thừa nhận không có khả năng giúp bà Danh Thị T giảm nợ và giảm nợ các khoản vay quá hạn tại Ngân hàng. Số tiền 184.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc Hùng A khai sử dụng hết 91.000.000 đồng, chia cho Huỳnh Thị H 63.000.000 đồng, chia cho bà Khuất Thị S 30.000.000 đồng, nhưng Huỳnh Thị H chỉ thừa nhận được Nguyễn Ngọc Hùng A chia 10.000.000 đồng, còn bà Khuất Thị S khai không được chia số tiền trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 431/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Hùng A tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử bị cáo Huỳnh Thị H, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A kháng cáo toàn bộ bản án nhưng tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội, nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm kết luận bị cáo nhận tiền của khách hàng để thực hiện việc giảm nợ, giảm nợ và vay tiền tại Ngân hàng; thực tế bị cáo không nhận tiền để giảm nợ vốn và lãi của khách hàng nhưng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hành vi này là chưa đúng pháp luật; việc thỏa thuận ký hợp đồng giữa bị cáo và khách hàng là yếu tố dân sự, đề nghị Hội đồng xem xét tội danh của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Bằng hành vi, thủ đoạn gian dối như: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ xuất nhập khẩu T để tạo niềm tin cho khách hàng; bị cáo thuê văn phòng làm việc theo giờ tại Tòa nhà Hải Âu - số 39 đường Trường Sơn, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện giao dịch, chứ thực chất bị cáo không có văn phòng; bị cáo giao cho Nguyễn Thị H là đồng phạm nhận ủy quyền của khách hàng đến lấy xác nhận dư nợ tại Ngân hàng, bị cáo nhờ đối tượng Vũ Văn H (chưa xác định được lai lịch) mua các Thông báo của Ngân hàng đưa cho khách hàng nhằm tạo lòng tin cho khách hàng. Từ thời gian tháng 8/2013 đến ngày 13/3/2016, bị cáo đã ký kết 22 hợp đồng với 14 khách hàng, nhằm mục đích giãn nợ, giảm nợ và vay vốn tại Ngân hàng cho 14 khách hàng nhưng bị cáo không liên hệ, trao đổi với Ngân hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền để xin giãn nợ, giảm nợ hoặc vay vốn tại Ngân hàng nhưng bị cáo đã nhận và chiếm đoạt của 14 bị hại với tổng số tiền là 17.000.250.000 đồng; kết quả người bị hại không được giãn nợ, giảm nợ và vay vốn tại các Ngân hàng mà họ đã vay nhưng bị cáo chiếm đoạt tiền tiêu xài hết, nên Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng đây là quan hệ dân sự, không có căn cứ, không được chấp nhận. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng tội.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã sử dụng tư cách pháp nhân là Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ xuất nhập khẩu T để tạo niềm tin cho những bị hại đầu tiên, sau đó thông qua những bị hại này, giới thiệu cho bị cáo nhiều bị hại khác. Đối tượng bị cáo thực hiện là cá nhân, Công ty ở miền Đông Nam Bộ và các tỉnh thành phía Bắc; bị cáo chiếm đoạt số tiền 17.000.250.000 đồng là rất lớn, của nhiều cá nhân, Công ty đang lâm vào khó khăn về tài chính, hành vi của bị cáo càng làm cho bị hại khó khăn hơn, đặc biệt bị cáo phạm tội nhiều lần, trong một thời gian dài gần 3 năm, nếu không bị tố giác thì bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đến nay bị cáo cũng chưa hoàn trả tiền cho bị hại;

[3]. Cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017 và xử phạt bị cáo tù chung thân là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp chứng cứ mới, để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ y mức án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2016.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hùng A phải nộp 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh(1);
- CA TP Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an TP Hồ Chí Minh (2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu (3) 12b-PTHH.

Đặng Văn Ý

